

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐAKRÔNG
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản số: 03/2019/HS-ST
Ngày: 29-3-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐAKRÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Văn Vĩnh Mỹ

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Quốc Tâm

Ông Nguyễn Đức Hoàn Sơn

- Thư ký phiên tòa: Ông Phùng Nam Hải – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đakrông.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đakrông tham gia phiên tòa:
Ông Lê Đức Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 3 năm 2019, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Đakrông, tỉnh Quảng Trị, Tòa án huyện Đakrông, tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 03/2019/TLST-HS ngày 30 tháng 01 năm 2019 đối với bị cáo:

Hồ Lê Đức Lộc P (Tên gọi khác: L), sinh ngày 13 tháng 3 năm 1991 tại Quảng Trị; nơi cư trú: Khối 5, thị trấn K, huyện H, tỉnh Q; nghề Nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ Đức S, sinh năm 1964 và bà Lê Thị L, sinh năm 1964; đều trú tại: Khối 5, thị trấn K, huyện H, tỉnh Q ; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đakrông từ ngày 16/9/2018. Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Đinh Trọng Hiếu - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Quảng Trị. Có mặt.

- Người tham gia tố tụng khác:

Người làm chứng:

- Anh Đỗ Văn N (Tên gọi khác: T), sinh năm 1987; địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện H, tỉnh Q-Vắng mặt không lý do

- Chị Nguyễn Thị Hồng Đ, sinh năm 1992; địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện H, tỉnh Qì- Vắng mặt không lý do.

- Anh Nguyễn Đình C (tên gọi khác C), sinh năm 1995; địa chỉ: Thôn T, xã L, huyện H, tỉnh Qì- Vắng mặt không lý do.

-Anh lê Ngọc H, sinh năm 1990, địa chỉ: Khối 2, thị trấn K, huyện H, tỉnh Q- Vắng mặt không lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 16/9/2018, Hồ Lê Đức Lộc P và Đỗ Văn N cùng bàn bạc, thống nhất và sau đó N đưa cho P 10.000.000 đồng để đi mua ma túy về bán kiếm lời. P điện thoại đến số máy 01637089731 gặp anh K, người mang quốc tịch Lào, không rõ lai lịch địa chỉ, để hỏi mua ma túy. Sau đó, P rủ Nguyễn Đình C đi chơi và nhờ C chở đi.

Khi P và C đến khu vực bến đò tại thôn Nại Cửu, xã Tân Thành, huyện Hướng Hóa, thấy K chèo đò từ bên kia sông Sê Pôn đến, P đến gặp, đưa cho K 10.000.000 đồng và theo chỉ dẫn của K, P lấy từ trong gốc bụi chuối ra 01 bao nilon màu đen, kiểm tra bên trong có 02 bao nilon màu xanh và biết có đựng các viên ma túy. Ngoài ra, K cho P thêm ma túy đựng trong 01 bao nilon màu đen, P không kiểm đếm số lượng viên ma túy. Sau đó, P và C quay về nhà N. Tại đây, P tiến hành kiểm đếm, phân chia và đóng gói ma túy.

Trong bao nilon màu xanh thứ nhất, P kiểm đếm có 200 viên, cho vào bao nilon trong suốt có in chữ băng keo điện PVC Nano, rồi bỏ vào bao nilon màu đen, ngoài quần băng keo màu đen. Trong bao nilon màu xanh thứ hai, P lấy 03 viên đưa cho N để sử dụng, lấy 57 viên kết thành 05 chuỗi, cho vào bao nilon màu vàng, ngoài quần băng keo màu đen. Toàn bộ số ma túy trên, P bỏ vào vỏ bao thuốc hiệu WHITE HORSE và cất giấu vào túi quần bên trái phía trước. Còn lại khoảng 140 viên trong bao nilon màu xanh thứ hai, P đưa cho Nguyễn Thị Hồng Đ. Số ma túy được K cho thêm, P kiểm đếm có 44 viên, được quần vào băng keo màu vàng, màu đen và bỏ vào trong một hộp nhựa có nắp màu hồng, thân hộp được quần băng keo màu đen và cất giấu vào túi quần bên phải phía trước. Sau đó, P đi nhờ xe ô tô BKS 74A-08073 do anh Lê Ngọc H, sinh năm 1990; điều khiển, về huyện Cam Lộ và thành phố Đông Hà để bán ma túy. Khi về đến tại Km 40 đường Quốc lộ 9, thuộc địa phận thị trấn Krông Klang, huyện Đakrông thì bị Công an huyện Đakrông phát hiện, bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ gồm: 301 viên nén, trên bề mặt có dập chữ WY (Trong đó, 298 viên màu hồng, 03 viên màu xanh); 01 tấm tre dài 14 cm; 01 ống tre dài 9,5 cm, đường kính ống 0,3 cm, một đầu vót nhọn, một đầu có vết cháy; 01 điện thoại

Nokia 105, màu xanh da trời, số IMEI: 355127073140024, đã qua sử dụng; 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu WHITE HORSE; 01 hộp nhựa, phần thân được cuốn bằng băng keo màu đen, phần nắp màu hồng; 02 bao nilon màu đen; 03 đoạn băng keo màu đen; 05 đoạn nilon màu vàng; 01 bao nilon trong suốt bên trên có in chữ bằng keo điện PVC NaNo; 01 đoạn băng keo màu vàng; 01 bao nilon màu xanh dương.

Tại bản Kết luận giám định số 586/KLGD ngày 20/9/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị kết luận: 298 viên nén màu hồng có khối lượng 28,071 gam, là loại ma túy Methamphetamine; 03 viên nén màu xanh có khối lượng 0,2939 gam, là loại ma túy Methamphetamine. Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục II, số thứ tự 323 Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Tại bản Cáo trạng số 03/CT-VKS ngày 28/01/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đakrông truy tố bị cáo Hồ Lê Đức Lộc P về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đakrông tham gia công tố tại phiên tòa giữ nguyên nội dung Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm i khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, tuyên bố bị cáo Hồ Lê Đức Lộc P phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, xử phạt bị cáo từ 8,5 năm đến 9,5 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 26,5724 gam ma túy Methamphetamine còn lại sau giám định; 01 tấm tre dài 14 cm; 01 ống tre dài 9,5 cm, đường kính ống 0,3 cm; 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu WHITE HORSE; 01 hộp nhựa, phần thân được cuốn bằng băng keo màu đen, phần nắp màu hồng; 02 bao nilon màu đen; 03 đoạn băng keo màu đen; 05 đoạn nilon màu vàng; 01 bao nilon trong suốt bên trên có in chữ bằng keo điện PVC NaNo; 01 đoạn băng keo màu vàng; 01 bao nilon màu xanh dương. Tịch thu sung công quỹ Nhà nước một điện thoại Nokia 105, màu xanh da trời, số IMEI: 355127073140024, đã qua sử dụng.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo P đã khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo đúng như trong hồ sơ thể hiện và Người bào chữa cho bị cáo nhất trí với tội danh Cáo trạng truy tố và các điều luật mà Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đakrông đề nghị áp dụng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm điểm t khoản 1, khoản 2 (Đi nghĩa vụ quân sự về, tham gia tích cực hoạt động đoàn tại địa phương) Điều 51 và khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo dưới mức hình phạt khoản 2 Điều 251.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an, Viện kiểm sát nhân dân, Điều tra viên và Kiểm sát viên huyện Đakrông: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định của pháp luật.

[2] Lời khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và ý kiến của những người tham gia tố tụng khác có căn cứ xác định: Ngày 16/9/2018, bị cáo P đến khu vực bến đò thôn Nại Cừ, xã Tân Thành, huyện Hướng Hóa mua ma túy của một người không rõ lai lịch. Trên đường đưa đi bán, thì bị Công an huyện Đakrông phát hiện, bắt quả tang, lập biên bản thu giữ 301 viên nén, trên bề mặt có dập chữ WY, trong đó có 298 viên màu hồng, 03 viên màu xanh .

Tại bản Kết luận giám định số 586/KLGD ngày 20/9/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị kết luận: 298 viên nén màu hồng có khối lượng 28,071 gam, là loại ma túy Methamphetamine; 03 viên nén màu xanh có khối lượng 0,2939 gam, là loại ma túy Methamphetamine.

Hành vi mua bán 301 viên nén ma túy Methamphetamine có khối lượng 28,3649 gam của bị cáo P đã đủ các dấu hiệu cấu thành Tội mua bán trái phép chất ma túy quy định tại Khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự : *“Người nào mua bán trái phép chất ma túy...Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:...i) ... Methamphetamine...có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam”*. Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Đakrông, tỉnh Quảng Trị truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Xét tính chất mức độ, hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo Hội đồng xét xử thấy rằng:

Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, gây nguy hại lớn cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý về chất ma túy của Nhà nước, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo là người có đủ năng lực hành vi, nhận thức được hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng do bị cáo háms lợi từ việc mua bán chất ma túy đã bất chấp các quy định của pháp luật cố ý thực hiện phạm tội. Vì vậy, để góp phần đẩy lùi tệ nạn ma túy và các tệ nạn xã hội khác do ma túy gây ra, cần phải xử lý nghiêm đối với hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian dài nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội và răn đe phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử thấy: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo không có tình tiết tăng nặng; chưa có tiền án, tiền sự. Do đó, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Đối với đề nghị của người bào chữa áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ tại điểm t khoản 1, khoản 2 (Bị cáo đi nghĩa vụ quân sự về, tham gia tích cực hoạt động đoàn tại địa phương) Điều 51 và khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo dưới mức hình phạt khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự là không có căn cứ, Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[4] Đối với hành vi của người tên K, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đakrông đã tiến hành nhiều biện pháp nghiệp vụ điều tra nhưng chưa xác minh được lai lịch của người này;

Đối với Nguyễn Thị Hồng Đ, bị cáo P khai có 03 lần đưa ma túy cho Đ, Cơ quan điều tra đã tiến hành thực hiện các nghiệp vụ điều tra, nhưng không có căn cứ chứng minh, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với Nguyễn Văn N không thừa nhận việc tham gia mua bán ma túy và hiện nay đã trốn khỏi địa phương, khi nào điều tra, xác minh làm rõ thì xử lý sau.

[6] Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 gói niêm phong 26,5724 gam ma túy Methamphetamine còn lại sau giám định; 01 tấm tre dài 14 cm; 01 ống tre dài 9,5 cm, đường kính ống 0,3 cm, một đầu vót nhọn, một đầu có vết cháy; 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu WHITE HORSE; 01 hộp nhựa, phần thân được cuốn bằng băng keo màu đen, phần nắp màu hồng; 02 bao nilon màu đen; 03 đoạn băng keo màu đen; 05 đoạn nilon màu vàng; 01 bao nilon trong suốt bên trên có in chữ băng keo điện PVC NaNo; 01 đoạn băng keo màu vàng; 01 bao nilon màu xanh dương. Tịch thu sung công quỹ Nhà nước một điện thoại Nokia 105, màu xanh da trời, số IMEI: 355127073140024, đã qua sử dụng.

[7] Về án phí: Bị cáo Hồ Lê Đức Lộc P phải chịu án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn điểm i khoản 2 Điều 251, khoản 1 Điều 47, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

Điểm a, c khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

1. Tuyên bố bị cáo Hồ Lê Đức Lộc P (Tên gọi khác: L) phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Xử phạt bị cáo Phước : 08 năm 06 tháng tù (Tám năm sáu tháng), thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 16/9/2018.

2. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy 01 gói niêm phong 26,5724 gam ma túy Methamphetamine còn lại sau giám định; 01 tấm tre dài 14 cm; 01 ống tre dài 9,5 cm, đường kính ống 0,3 cm, một đầu vót nhọn, một đầu có vết cháy; 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu WHITE HORSE; 01 hộp nhựa, phần thân được cuốn bằng băng keo màu đen, phần nắp màu hồng; 02 bao nilon màu đen; 03 đoạn băng keo màu đen; 05 đoạn nilon màu vàng; 01 bao nilon trong suốt bên trên có in chữ bằng keo điện PVC NaNo; 01 đoạn băng keo màu vàng; 01 bao nilon màu xanh dương.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước một điện thoại Nokia 105, màu xanh da trời, số IMEI: 355127073140024, đã qua sử dụng.

Vật chứng hiện có tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đakrông, tỉnh Quảng Trị theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 01/02/2019 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đakrông và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đakrông, tỉnh Quảng Trị.

3. Về án phí: Bị cáo Hồ Lê Đức Lộc P phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 29/3/2019.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND Tỉnh Q.Trị
- VKSND huyện Đakrông;
- Công an huyện Đakrông;
- CC.THADS huyện Đakrông;
- Bị cáo;
- Lưu HSVA.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Văn Vĩnh My